

Một quyền sách đáng đọc :

CỬU LẦY THANH-NIÊN

của Khổng Dưong - GIÁ 1300

SẮP CÓ BÁN :

CẢO THƠM

Một tập phẩm quý giá lần đầu tiên
hàm dinh dưỡng và chớu, nghệ
thuật và nghệ án toàn mĩm Nam.
Bên bực tranh phạ - Đĩa đẹp

Giá 2\$00 mỗi cuốn loạt phổ thông
ĐỒ 16-MAI, 19 Rue de Farinolle Saigon

CIGARETTES

JOB

SELECTES

FRANCAISE & ANNAMITE DES TABACS CHOLON

MARQUE

JOB

MARQUE

Agent exclusif : Ets BOY-LANDRY

DO PHONG GI

Sách như mỗi (cau) lượng tế hạ, sưng, ngứa
ngâm, mỡ da, ghẻ lác Ông TRU PHONG GIÁI
ĐC HUON của nhà thuốc HAY Cánh
-INH-LIÊN. Ông ít nhậu trường nhậu tại xã.
phần hà sinh con có phang dạn ghẻ nư i không
dặng, ông dũi phang sạ sinh con nười dặng.
Mua là từ 5 \$ 00 khời chịu t. n gửi.
Không ky thai - Giá 6 \$ 60
Baz khắp nơi. Cấn mỗi chỗ một Đại-ly

Maison LIÊN-HOA

Máy y-nhạc phụ-nữ và đồ Short trẻ em,
nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo ba-ba
tươi.

Mme TRUONG-CONG-MUI
N° 108 110, Lafrançie e
gần chợ mới Saigon
Tél. 21.760

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES

de l'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur
Sucre en morceaux
Sirop pur sucre
Mélasse pour distillerie

BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genouilly, 11
Direction générale à HIỆP-HÒA
CHOLON

Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông
để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở th
lần. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lăm còn bệnh th
như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miên tôi cho
thì chỉ thấy khoẻ trong một lúc, không hết : chỗ
như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và như
chứng ho thường như : ho ra máu; ho khan, ho đ
ho gió ho phang vãn vãn thì nông mau lăm lăm
Còn người bị tế bị đánh động phổi tức ngực thì
càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay kh
khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng đ
được : nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên
không muốn. Nay người ta khuyên khích q
nghĩ lại có nhiều bệnh tên bạc ngàn mà không
thì thuốc này sẽ h cũng không mắc gì, nên tôi
ra về chữa nhâm môi ve ống một tuần thì giá 12\$
Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 viên thì
bệnh.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách
cũ và lựa chọn món ăn và phương pháp làm
phổi mau tươi nhưn bệnh mới mau lành. (T
chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc
1 thứ uống nhâm trường đũi đâm trong phổi
trường : 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn
viết thư và maudat để :

Monsieur NGUYEN-VAN-SÁ
Cựu Hương-giáo làng Tân-Quốc
Boite postale n° 10 (CANTHO

SỐ 47 - GIÁ 0,25

NGÀY 12 AOUT 1942

NAM KỲ

Giám-đốc: HỒ VĂN TRUNG

BÀO QUẢN: 5 ĐƯỜNG REIMS, SAIGON - ĐIỆN-THOẠI SỐ: 21-543



PHÁP-VIỆT PHỤC-HƯNG

TRONG 3 NĂM NAY



CH ba năm trước, người Đông-Pháp cũng như người Pháp ở xứ này, khi hay đại nạn bất ngờ xảy ra bên Mâu-quốc, thì cả thấy đều xàng văng xéo véo, đau đớn, buồn rầu, lo âu, ái ngại, rồi thăm hỏi trong trí :

Trung-lai của ta ra thế nào ?

Nhiệm-vụ của ta buộc ta phải làm sao bây giờ ?

Giữa lúc lòng người tê tái, như con nhon mẹ bình nhặng đương nằm rên siết trên giường, giữa lúc chiến thuyền Quốc-gia đương bị đời vấp ngoài khơi với lượn sóng ão, với trận đồng vùn vụt, thì có mạng lệnh của Quốc-trưởng PÉTAİN phủ thác cho quan Thủy-sư Đô-Đốc Jean DECOUX cai trọng trách diu đặc, cứu giúp nung đỡ thân dân Đông-Pháp trong lúc tai ương, cầm lái giữ lái mà đưa chiếc thuyền Đông-Pháp vào bờ, vào bến.

Trách nhiệm ấy thật là khó, thật là nặng.

Nhưng mà một Thủy-quân Đại-tướng đã từng quen tận tụy với nhiệm vụ, bấy lâu chỉ lo giữ gìn kỷ luật đối với quê hương, bởi vậy quan Đô-đốc Jean DECOUX không có chút dự dự, ngày 20 Juillet 1940, ngài lên cầm quyền Đông-Pháp Tổng-thống, ngài liền lo đối phó với thời cuộc, lữa theo lượn sóng mà xông lướt gió đông, tâm chí vững vàng, cử động cứng cỏi.

Trước hết ngài lo cho trong hiệp hòa, ngoài an ổn, ấy là hai điều cần nhất của xứ sở trong lúc khó khăn. Vì vậy mới có những cuộc thương thuyết giữa Chánh-phủ Đông-Pháp và Chánh phủ Đông Kinh, để kết thành tình thân ái Pháp-Nhật, do sự tin cậy nhau, Đông Pháp thì nhìn nhận quyền lợi tối trọng của Nhật trong vùng Đông Á, còn Nhật thì hào đảm chủ quyền của Pháp nơi cõi Đông Pháp. Nhờ trí sáng láng của quan Toàn quyền Jean DECOUX như vậy, nên ba năm nay xứ này mới được an-hưởng thái bình giữa lúc hoàn cầu tranh đấu.

Đã lo cho dân chúng bình an, mà còn phải lo cho dân chúng no cơm ấm áo nữa. Vì chiến

tranh mà Đông-Pháp không còn giao thông với nước ngoài được. Phải làm sao cho dân bạn đỡ khổ sản mà lấy tiền và mua đồ ngoại hóa nữa dùng? Đông Pháp phải tùy thời mà ký tên hiệp ước với Chánh-phủ Đông-Kinh để trao đổi hàng hóa.

Mà mình cũng phải lo cho mình. Vậy mình phải sản xuất những đồ mình cần dùng. Quan Toàn quyền ra lệnh rồi, phẩm nom hàng ngày nên mới có những cuộc khoán-trương nông nghiệp và công nghệ, cốt để sản xuất những vật thiếu thốn trong xứ.

Mà giữ cho xứ bình an, và nuôi cho dân eo đủ, bao nhiêu đó cũng chưa thỏa mãn chí hướng của quan Toàn quyền. Ngài còn muốn kiến trúc nữa, quyết mở mang quê hương trong mọi đường, đặng ngày kia cuộc chiến tranh dứt rồi, thì xứ Đông-Pháp sẽ có đủ tài lực mà đứng ngang hàng với nước khác. Những chương trình sửa sang thành phố Saigon, Cholon, Malat, Hanói, Haiphong, Nam-Định và Nam Vang, những kiều lộ mở thêm trong xứ Trung-kỳ Cao miên và Lào, đó là những bằng chứng chỉ kiến trúc của ngài đã phát hiện rõ ràng vậy.

Mặc dầu phải cần lo về mặt chánh trị và kinh tế, quan Toàn-quyền cũng không bỏ quên mặt tinh thần của xứ này. Thị hành chủ nghĩa Quốc gia Cách mạng theo trí ý của Quốc-trưởng PÉTAİN, quan Toàn-quyền kiến thiết cuộc Pháp Việt Phục-hưng, phục-hưng luân lý, phục-hưng văn chương, phục-hưng tinh thần ngay mà cứng cỏi, để làm cho các dân tộc sống chung trong cõi Đông-Pháp này có đủ tư cách hoàn toàn của quốc dân Đông Pháp.

Chỉ có ba năm, lại gặp thời cuộc khó khăn, mà tài chánh trị của quan Toàn-quyền Jean DECOUX đã làm cho dân hưởng nhờ, làm cho xứ tấn hóa như vậy. Những kết quả của tài chánh trị ấy rồi dần khắp nơi, để nhắc cho mọi người kinh mếu quan Toàn-quyền mà cũng để làm cho mọi người tin cậy tương lai của Đông-Pháp.

NAM-KỶ TUẦN-BÁO

VĂN-CHƯƠNG với BẠN TRÈ



Ở một nhà văn quan niệm rằng phạm mang lấy cái tên « người cầm viết » với cái lý tưởng phụng sự nghệ thuật, lấy kinh nghiệm ở miếng « thịt đời nóng hổi » (?). Cần phải nếm trải đủ mùi trần thế, hôn điều đắng, tìm vầy vò, nhiên hậu mới lấy từ trong cái khổ, cái nhục của thế nhân một bài học chân chánh và, do đó, mới truyền lan được những tư tưởng « thật », « sống » của cái xã hội này.

Thiết tưởng nếu phải viết một quyển sách, (tôi không gọi tác phẩm) tương tự như Thanh niên S. O. S., Những năm mộ của thanh niên, hay Giông tố hay Làm đi, Lạc xi... thì cái « ba đào » vật chất mới có ích để đưa đẩy ngòi viết đến cái đích mà có người dám « mạo hiểm » gọi là vinh quang. Dầu sao, bình tĩnh mà xét quyển sách ấy có giá trị về nhận xét, là chọn đi nữa, tác giả của nó cũng không bao giờ được hoàn nguyên trọn vẹn.

Người ta lấy cái cảnh ngộ của chính mình mà suy nghĩ rộng ra và lấy cái trường hợp riêng làm trường hợp chung, để làm lạc những tâm hồn non yếu và đưa đẩy họ vào con đường bôn lay, dơ bẩn.

Cần chỉ phải lăn xả vào nghề văn, làm một chiến sĩ dám liều sống chết xông pha vào trường văn trận bút (C. L. T. N. trang 64) mới được làm một nhà văn chọn chánh ?

Tôi đã thấy nhiều người « làm lộn » ở trong nghề, « tự phụ » ở trong nghề mà trở nên lập dị hay — dùng theo ông Không-Dương — độc đoán, để sa thải khỏi làng văn những kẻ viết văn mà không sống vì văn.

Cái quan niệm đó được phổ bày rõ rệt trong phần « Văn chương với Bạn trẻ » của quyển

« Cứu lấy Thanh niên » của ông Không-Dương. Tôi đã có nói, trong một bài trước (N.K. số 44) rằng ông Không-Dương chỉ dựa vào cái tình thế thanh niên 3, 4 năm về trước mà nghị luận, hay một cách khác hơn, Cứu Lấy Thanh Niên mà tác giả định chắc rất hợp thời, lại chẳng hợp thời chút nào.

Thật vậy. Hiện nay bạn trẻ không còn lấy văn chương làm « lợi khí để chưng bính với gái » và không còn, nhất là ở trong Nam-kỳ, cái hạng đi « bán rẻ cho một nhà xuất bản nào » hay tặng không, miễn ra được sách là thích.

Thưa ông Không-Dương, mia sản có đời, nhà dột có nơi, ông đừng để cho đến đời con cháu làm rầu nời cách, e thiên hạ sẽ trách ông quá hẹp uoi.

Nhưng ở đây tôi chỉ xin bàn với ông về sự sai lầm này :

« Những kẻ sợ văn chương, kiếm một nghề khác sống phong lưu hơn mà cũng viết văn là những kẻ coi văn chương là những hạt ngọc để đằm trong thêm họ thời và, nói thẳng ra họ chỉ là những người đùa với văn chương (?) »

Không dân l chẳng những họ trang điểm cho họ thời, mà họ còn trang điểm cả cho văn học nữa. Và sự thật đã nói rõ rằng những nhà văn đã sống nhờ ở một nghề nghiệp khác mới có thể sáng tác được cái gì đáng chú ý. Không tin, ông cứ dò lại « bản » tên những nhà văn Đông-Pháp và sự nghiệp của họ.

Nếu muốn luận suông không bằng chứng, tôi xin nói rằng: không hạn bị về cái sống hằng bữa, để tâm trí rảnh rang suy nghĩ nhiều, tìm tòi rộng, văn sĩ mới lãnh hội được cái gì sâu sắc mà cấu tạo nên một công trình nguy nga. Hơn nữa, một tác phẩm viết trong lúc hứng thú bao giờ cũng hơn một quyển sách viết với vàng vì điều kiện tài chánh. Mà muốn đợi chờ hứng thú đến với mình, kẻ sống trọn cho nghề văn không thể nào nằm rùn đùi chờ đợi được.

(Coi tiếp qua trang 19)



ÂM-NHẠC NƯỚC TA

La poésie et la musique, si en en retranchait tout ce qui ne tend point au vrai but, pourraient être employées très utilement à exciter dans l'âme des sentiments vifs et saines pour la vertu (Fénelon).

(Thi ca và âm-nhạc nếu ta loại bỏ ra những điều gì t ai với mục đích chọn-hạt của nó, có thể dùng để làm sanh nở trong tâm hồn những tình cảm thâm thúy và cao thượng cho đức-tánh).



Al cũng phải công-nhận rằng âm-nhạc nước ta có một tánh-cách 'du-dương, ủy-mị, làm mềm yếu tinh-thần, trở ngại cho bước đường tiến-thủ của thanh-niên.

Người có tâm hồn cứng cỏi cách mấy cũng không tránh được một mối buồn vợ vãn, khi nghe bản đàn Vọng cổ hay Trương-trương-tư do một tay danh nhạc. Những sợi tơ, đồng rung động có năng lực bắt ta cảm xúc, bằng khuỷng và nếu ta có một tâm sự thâm sâu thì nó càng làm cho lòng ta lạnh như băng giá.

Xét cho kỹ thì âm nhạc mà nhu nhược quá thì làm sao phần khởi như tâm, giục giã chí khí cho dân tộc được can đảm, anh hùng, cho nước nhà được vững vàng, cường thịnh?

Tìm hiểu được nguyên do của sự khuyết điểm đáng tiếc ấy, ta chẳng lấy gì làm lạ: Sở dĩ tiếng đàn nước ta không được hùng hồn, vui vẻ, là vì người Annam tánh tình trầm tĩnh, ít hoạt động và hay mơ mộng. Đọc sử Việt-Nam ta thấy rằng trải mấy ngàn năm dưới quyền cai trị nước Tàu, đồng bào ta đã sống trong cảnh lầm than, ngâm hờn nuôi tui.

Thêm nữa, những cơn nội loạn dập dờn, nổi da xáo thịt, những cuộc thay đổi bất ngờ trong lịch sử gây nên một tình trạng thê thảm,

có ảnh hưởng đến tâm hồn dân tộc và đến âm nhạc. Cái tình trạng buồn bã ấy còn kéo dài đến ngày nay và hiện thời, thanh niên tuy được sống trong cảnh bình trị mà còn chật vật vì sanh kế khó khăn và bị một phong trào vật chất ác hại gây nên cuộc khủng hoảng tinh thần. Vì thế mà âm nhạc trước kia đã bị ai, sâu cảm nay lại càng áo não, thê lương. Tiếng đàn nước Nam ta rõ ràng là tiếng khóc, công danh lận đận, tình duyên lỡ làng!

Những bản đơn xưa như Nam Xuân, Nam Ai, Giang Nam, Phụng Cầu... lần lần vắng tiếng trong làng âm nhạc để chương chế cho bản Vọng-cổ mà càng ngày các nhạc sĩ càng chế biến cho thêm phần bi ai. Mà thật bản Vọng cổ ngày nay khác hẳn với bản Vọng cổ hai mươi năm về trước. Người ta đua nhau hâm mộ nó, say mê nó.

Tiểu thuyết lãng mạn đậm tình đã đầu độc thanh niên một cách tai ác, bảy giờ đến lượt âm nhạc du dương, ủy mị, làm chìm đắm thanh niên trong buồn than, mơ mộng. Tôi muốn nhắc lại « ảnh hưởng của đĩa hát » đã được một bạn bạn đến trong một số báo Nam-Kỳ. Tôi thấy nhiều cậu học sinh thơ bé suốt ngày chỉ ngâm nga những bài thơ « anh anh, em em » hay ca vang những bài ca tình (cũng tình!) bằng một giọng đưa ma não ruột!

Tình trạng nguy hại ấy không thể để dây dưa nữa được, ta phải tìm phương bổ cứu để chấn hưng âm nhạc nước nhà, để nuôi dưỡng tinh cảm dân tộc cho được thanh cao và hùng tráng.

Cũng có vài bạn có học thức và thiên tư về nghệ thuật ấy, mô phỏng theo âm nhạc tây mà đặt ra những bản đơn, hay bài ca bỏ ịch đời chút cho tinh thần. Nhưng công việc hay ho ấy chưa được kết quả đầy đủ: những bản đơn bi ai vẫn còn được đa số hoan nghinh nhiệt

(Coi tiếp qua trang 8)

Sấm Trạng Trình



QU A N Trạng tên Nguyễn bình Khiêm, sanh năm Tân Hợi, niên biểu Hồng đức đời vua Lê thánh Tông, ở làng Trung am, huyện Vĩnh Lại, tỉnh Hải dương. Ngài là học trò của quan Bản nhân Lương đặc Bông. Nhơn thấy ngài có tinh thông minh mẫn thiệp hơn cả học trò nên quan Bản nhân đem lòng thương mến truyền cho bộ Thái Ất thần kinh. Sách ấy vốn là pho sách chuyên về khoa học huyền bí do một đấng tiên nhân của Lương đặc Bông từ bên Trung quốc đem về.

Nhờ sách ấy nên quan Trạng rất tinh về đường lý học, suy biết được cả vận hội mấy trăm năm về trước và mấy trăm năm về sau bằng những lời sấm ký để lại rất linh nghiệm, nhưng ít ai biết đoán trước được chi có qua rồi thì mới biết. Vậy những điều gì, rắc rối biến thiên mà ta không giải phân hiểu biết trước được và, những sự huyền diệu thần bí ở một thế giới bên kia đối với ngài, không còn gì gọi là bí hiểm sâu xa nữa.

Thử xem một lời sấm như là: « Cha con thăng Khã đánh ngã bia tao, làng bắt đền tiền tam quán (nghĩa là ba quan). Sau chỗ mộ của ngài có cha con thăng Khã đi đèo ếch làm đồ bia thật. Làng theo lời ngài bắt khoán nó ba quan tiền. Nhưng nó không có gì, chỉ có một cái xuống đi đèo ếch đem đi có mãi chỉ được một quan tám thôi. Mới biết tam quán nói lại thành ra quan tám. Các lời sấm thật rõ và toàn huyền diệu thực nghiệm như thế cả.

Sau khi nhà Lê mất chính quyền, họ Mạc soạn vị (năm Đinh-hợi 1527). Nước Việt Nam chia làm Nam, Bắc triều. Mạc đăng Dung lên làm vua, nhưng chỉ có 3 năm thì lại bắt chước theo phong tục nhà Trần, nhường ngôi lại cho con là Mạc đăng Doanh và giữ ngôi Thái-thượng hoàng-đế.

Năm thứ 6, niên hiệu Đại-Chính, vì có lời các bùa khuyến nhủ nên Nguyễn bình Khiêm mới vào thi Hội. Ngài đỗ được Trạng nguyên. Bảy giờ ngài đã được 44 tuổi. Trong 8 năm trời, ngài giúp việc cho triều đình hết lòng chính trực. Trên được vua yêu vì, dưới được quan dân quý chuộng. Nhà vua coi ngài như

một quan phụ chính đáng tin cậy, việc gì cũng do lời bàn bạc khuyến nhủ của ngài. Vì vậy, ngài mới được phong đến chức Lại bộ Thượng thư, Thái phó Bình quốc công. Nhưng vì cõi đời việc triều đình một ngày một nhiều, mà tuổi của ngài lại càng ngày càng suy yếu. Và lại, ngài cũng lấy làm chán ngao cho cách quan trường nhất là đối với ngài, một người đã am hiểu thời cuộc, nên ngài mới xin từ quan để tìm thú tiêu dao chốn điền viên.

Vua rất lấy làm tiếc, nhưng vì ngài đã quá quyết nên phải ưng lời, song mỗi khi trong triều có điều gì các quan không giải quyết được nên cần phải hỏi đến ngài, thì vua sai sứ giả đến triệu ngài vào triều để bàn chính sự.

Ngài về làng làm nhà nghỉ mát gọi là am Bạch Vân và lấy hiệu là Bạch-Vân cư sĩ. Ngài thích ngắm xem những cảnh vật của sở trụ bao la nên thường cùng các thầy tu hay sĩ, những văn nhân bè bạn ngao du. Một khi gặp cảnh đẹp, ngài cùng các bạn cùng nhau xướng họa mà làm thành những bài thơ trác tuyệt. Những thơ của ngài chép thành tập gọi là Bạch-Vân thi tập.

Thơ của ngài tuy không được hay, nhưng ngài là một nhà triết lý học, nên bài nào cũng có ý răn đời.

Ngài thọ được 95 tuổi, để lại được những người học trò mà người nào cũng đỗ đạt và có danh tiếng to cả. Như Phùng khắc Khoan, Lương hữu Khánh, đều là những người có tài ba lỗi lạc và có quyền thế hết lòng phò tá nhà Lê.

Ngoài quyển Bạch-Vân thi tập ra, người ta còn tìm thấy được ở ngài những lời sấm gọi là Sấm Trạng Trình. Những lời sấm ấy, người ta có thể hiểu lấy nhiều cách. Nhưng đến lúc thực nghiệm rồi thì ta mới hiểu rõ cái nghĩa của các chữ dùng. Bởi thế nên có nhiều nhà văn thông thái cứ mãi bởi tìm những điều bí hiểm ẩn tàng trong lời sấm của ngài. Cũng như ở phương Tây, người ta tìm những điều bí ẩn của hai nhà tiên-tri: Salm Malachie và Nostradamus để định đoạt vận mạng tốt xấu thịnh suy của một dân tộc, của cuộc đời thế giới.

(Coi tiếp)

QUANG-PHONG

HOÀI QUỐC-CÔNG VÔ-TÁNH

Quan Chương Hậu-quân Hoài-quốc-công Vô-Tánh có miếu ở Phú Nhuận (Giadinh) mà cũng có miếu tại làng Thành phố (Gócông).

Hôm ngày giỗ ngài, mấg vấn nhưn thuộc trong « Không-Từ Tế Tư hội » tại Gò công, có làm thơ truy niệm ngài.

Chúng tôi đăng mấy bài thơ ấy dưới đây để cho chư-quí độc giả thưởng thức. — TÒA SOẠN

I

Người đã chết, tiết còn thanh
Vô-Tánh, đây là bực vĩ anh.
Giúp nước ngày-lo đây sáu khắc,
Phò vua đêm-liên trót năm canh.
Sống thời làm tướng phôi gan mật,
Thất lại biểu thần rạng chí linh.
Trăm trận tử sanh nào có ngại,
Trước sau ven giữ tấm trung thành.

Gò công Dương-vấn-Lời

II

Vô-Tánh, trung cương chánh khí thanh,
Ngàn năm ghi tạc dấu hùng anh.
Thánh trị gia giữ không di khác,
Quần sĩ nhũ khuyên suốt ngũ canh.
Vi chúa vì dân, đánh thù tiết,
Tròn ơn tròn nghĩa, ven oai linh.
Lửa hồng soi rạng hinh danh tướng,
Vạn cổ còn lưu tấm nhiệt thành.

Sơn-quí Cư-sĩ Thúc Thanh

III

Trải mấy triều vương tiếng vẫn thanh,
Vô-Công chí khí đáng hùng anh.
Nước nghiêng tận lực ra nung đỏ,
Ái khồn trừ mưu để nhật canh.
Sống đá lầy lưng danh hổ tướng (1)
Chết càng rạng rỡ đức oai linh !
Lửa hồng un mát lòng trung nghĩa.
Đất Việt còn vang tiết nhiệt thành,

Gò công Văn-Sử

(1) Cột Đồng Nai

IV

Lửa hồng chói rạng khắp thiên thanh,
Vô-Tánh lòng son bực tuấn anh.
Khẩn khái thờ vua, lâu tám góc,
Cần-cù giữ giặc, tróng năm canh.
« Thí xe thắng nước » cơ huyền bí,
« Đồi ngói lấy vàng » tri diệu linh.
Bịa tháp cảnh tiên, trường quốc sử
Ngàn năm tạc để tiết trung thành.

Gò công — Xuân-Khôi
Nguyễn-huỳnh-Mai

V

Tam-hùng roi để tiếng cao thanh,
Vô-Tánh tài danh bực vĩ anh.
Ái nhận tróng vì chia sức giặc,
Chiều rồng nhứt lịch lướt vòng canh.
Hươi đao giết tướng, trừ binh bạo,
Ném bút lên đài, biểu thánh linh.
Thất dạng cứu dân cùng ich nước,
Lửa hồng soi thấu tấm trung thành.

Gò công Lê-bằng-Y

VI

Vui xem cái chết nhẹ bằng lông,
Cụ Vô thờ vua trọn tiết trung.
Tám góc lầu cao ung lửa đỏ,
Một gương nghĩa cả anh vưng hồng.
Thả liều xác thịt thành tro bụi,
Chẳng để râu mày then núi sông.
Bình-Định tang thương dấu mấy cuộc,
Anh danh mãi với đất trời còn.

Tân-niên-Tây — Như-Sơn
Nguyễn-văn-Thanh

VII

Tuy thất danh còn tạc sử thanh,
Vô-Công thật đáng bực hùng anh.
Tài giã Bình Định không sai sót,
Trí lấy Phú Xuân chẳng cải canh.
Bắc khuyết lạy về từ Thánh Chúa.
Tây sơn nhận lại cứu sanh linh.
Lửa hồng nung dứt gan trung liệt.
Một tướng liều thân đời mấy thanh.

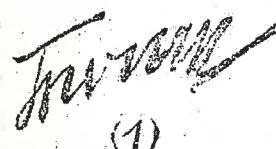
Tân-niên-Đông Tấn-Lông

ĐỌC CHỦ' KÝ

Nhiều độc giả không được thỏa mãn về bài « Đoán chữ ký » trong một số Nam-Kỳ trước quá ngắn. Muốn cho quí ngài đi sâu vào vấn đề này, tôi xin giải bày những phương pháp mà tôi đã tìm ra nhờ sức phụ trợ của kính nghiệm.

A. — Sức nhấn các chữ

Nét chữ nhấn mạnh thường chỉ một tánh tình cứng cỏi, ưa chiến đấu.



(1)

A) nét nhấn mạnh nhưng không đều thì tánh hay thay đổi, khi nóng giận khi hiền yếu, bất thường, tùy hoàn cảnh mà thay đổi. Lúc giận gần đến cực điểm, mắt cá tri khôn, lúc yếu đuối thì có thể đến bị người chế nhạo hay lợi dụng. (hình 1)

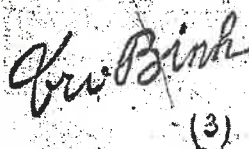
b) nét nhấn mạnh lúc đầu và sau lại yếu lâu, chỉ người bắt đầu làm việc gì cũng rất hăng hái, lúc cái cơ dường như ai cũng phải chịu thua sức, nhưng sau rốt công việc phải vỡ



(2)

bổ, lý luận bị người bắt rất dễ dàng, rồi ai bảo sao cũng nghe vậy (hình 2).

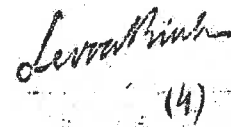
c) nét nhấn vừa, không mạnh không yếu là bản tánh người không ham cạnh tranh, tánh linh mềm mại, có lúc yếu đuối thái quá, một ý kiến nào của người khác đem ra cũng công nhận ngay — không có can đảm kịch



(3)

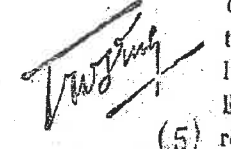
bát. Thấy sự uất ức cũng lắng lo, và nhờ tánh nhân nại mà kẻ ra đời cũng được gọi là yên ổn (hình 3).

d) nét chữ rất yếu, không được rõ rệt biểu hiệu một tánh tình hiền nhược, dễ cảm động, tình thần yếu đuối ấy có thể làm hại cho sức khoẻ nếu là phụ nữ thì khó tránh được brom ong gạt găm, nếu là đàn ông thì phải chịu cái ách hạn hèn rũ ren vào cõi đường lâm lõi. Về danh lợi, tánh hiền yếu ấy không tạo cho đời sống một kết quả tốt đẹp, trái lại, nó có thể gây nhiều tai hại (hình 4).



(4)

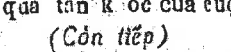
CHÚY: Không phải có nhấn chữ cho mạnh mà tỏ ra được người cứng cỏi hay nhứt nhát. Nhiều người hay nhấn mạnh những nét đầu của chữ ký,



(5)

đó là người không có tinh thần bền bỉ, chỉ được có lúc ban sơ, chẳng khác Gô- Kim mạnh nơi ba búa đầu,

rồi kết cuộc phải thất bại (hình 5). Trái lại, có người hay nhấn mạnh những nét chót, đó là chỉ hạng người lúc khởi đầu thì phải gặp nhiều tai nạn, nhưng có



(6)

sức bền bỉ, có tinh thần chiến đấu nên rốt cuộc nhờ sự cố gắng mà đoạt được mục đích hay tránh được kết quả tàn khốc của cuộc thất bại (hình 6).

SÁP XUẤT BẢN

Sách của Nhà xuất bản « ĐAI-VIỆT »

LUÂN-LÝ ĐẠO NHO

của TRÚC-HÀ

HUÂN-TỬ-CA (Thơ lục bát)
của NGUYỄN-VIÊN-KIỆU

CON NHÀ HOANG (Tiểu thuyết)
của Thái-Văn NGUYỄN-VĂN-QUI

ÂM NHẠC NƯỚC TA

(Tiếp theo trang 4)

Hết và vẫn còn gieo rắc ảnh hưởng sâu xa trong quần chúng.

Tôi không dám đề xướng một sự Âu hóa hoàn toàn, vì cái lương không phải là hủy phá tất cả những cái đã có. Ta cần phải giữ căn bản của ta. Trong những bản đàn Annam có lắm bản sẽ được hùng hồ, vui vẻ, sắc sảo ta sửa đổi âm điệu và nhịp nhàng cho được gọn ghẽ hơn. Phải bỏ bớt những bản đàn nào có tính cách quá sâu cảm, làm mềm nhũn tâm hồn, giết chết chí phấn đấu. Anh em Hương đạo thường dạo những bản đàn và hát những khúc ca đầy sinh khí, chan chứa lạc quan, đáng làm kiêu mẫu.

Nói tóm lại, các nghệ sĩ có chọn tài nên chú ý về vấn đề ấy và phải coi như là một bản phân của cấp sự chấn chỉnh âm nhạc nước nhà.

Người Hy-lạp thời xưa có tiếng là một dân tộc văn minh xuất sắc, họ rất thân trọng trong sự chơi âm nhạc. Họ rất sát tậm tề âm nhạc ấy vì họ cho rằng nó làm cho phong hoa đảo điên và quốc gia suy bại. Cho nên ở thành Sparte, các nhà cầm quyền thẳng tay đập vỡ tan tành những nhạc khí nào có âm điệu du dương nào ngọt. Đó là một cái gương sáng suốt đáng cho người Nam noi theo để tận tâm cải cách một nghệ thuật có quan hệ đến vận mạng nước nhà.

MÃ-SANH-LONG

Trong các đẳng cấp chúng ta cần phải đào tạo cho có hạng thượng lưu, để giúp cho họ cái quyền chỉ-huy, không do trí ý nào khác hơn là do năng lực và công-nghiệp của họ.

Thượng-trưởng PÉTAİN

Một quyền tiêu-thuyết mà
mỗi gia đình cần phải có

« CU KINH »

của
HỒ BIỂU-CHÁNH

ĐÔNG - PHÁP

QUỐC-GIA CÁCH-MẠNG

CA

Từ đây Pháp-Việt đề huề,
Quốc-gia Cách-mạng trở về lối xưa.
Hỏi người đã thấy hay chưa ?
Xây vẫn cuộc thế Nay-Xưa chuyện rày.
Người nay đâu phải, nay hoài,
Lớp sau họ cũng gọi rày, xưa đây.
Kìa xem sử-sách nước nhà,
Ngàn năm văn-vật có mà thua ai.
Lề nghi phong hóa tốt thay,
Cang thường luân lý đời mài sáng trưng.
Làm quan giữ trọn đạo trung,
Cha hiền con thảo vợ chồng thuận êm.
Lời nói giữ cứng như nôm,
Không lòng tráo chác một niềm thỉ chung.
Cho hay Âu-Á cũng đồng 1
Ngày xưa phong hóa vẫn không suy đổi.
Văn-minh từ buổi nổi sôi,
Đem lại nhiều mới gấm thối quá mà.
Cang thường đảo ngược sai ngoa,
Hiếu trung xét rõ thật à bớt đi.
Tự do, tự ý đó thì ;
Tồn non, ích kỹ gắng ghi lấy làm.
Vật chất vai sướng thì ham,
Tinh thần đạo lý đã nhảm kể chi.
Thuần phong mỹ tục đời đi,
Gây đều bại hoại, suy vì tổ tông.
Đã rằng : Cây cội nước nguồn,
Lạc diệp qui cố, lễ thường vậy chăng.
Ngày nay đã thấy rõ ràng :
Quốc-gia cách-mạng bước đường thế nào.
Đem lại lễ hội XUA NÀO !
Truyền-diệu, hoài cũ biết bao tốt mà.
Mừng thay phong hóa nước nhà,
DECOUX Đổ-dốc hiệp mà sửa đàng.
Muốn tạ ân PHÓ QUỐC-VƯƠNG
Chiếc thoán ĐÔNG-PHÁP đem đàng lái lèo.
Từ đây gỡ hẳn nạn nghèo !
Ngàn năm lạc đã gương treo NƯỚC NHÀ !

NGUYỄN-QUANG-CỒN

Tác-quyển - Cảnh-thơ

NỖI THẮNG TRĂM CỦA CHIẾC XE HƠI

CHUYỆN MỖI TUẦN

T

RƯỚC kia ở Pháp, một tờ báo văn học đã bày ra một cuộc phỏng vấn kỳ thú. Báo đó cho phóng-viên đi hỏi các nhà danh sĩ cái ý kiến của họ về xe hơi và ảnh hưởng của xe hơi đối với văn học. Tôi đã quên hầu hết những câu trả lời thần tình của những khối óc vĩ đại. Nhưng tôi còn nhớ mấy lời này của một ông nào đó. Ông nói đại khái : « Khi ta ngồi trên xe hơi thì ta ghét cay ghét đắng kẻ bộ hành. Mà khi ta đi bộ thì ta lại không ưa kẻ ngồi trên xe hơi ».

Lời nói chí lý vì đúng tâm lý của người đời.

Mỗi khi ta may mắn được đặt đít lên chiếc xe hơi là mỗi lần lòng ta rung động vì kiêu hãnh. Phần nhiều là ta muốn chạy cho thiệt mau, nhưng ta lại không được làm bá chủ con đường xe chạy.

Thỉnh thoảng ta hay bị cản-trở bởi những kẻ bộ hành khờ khạo không biết tránh hay những

chú bộ hành gan dạ, không thèm tránh. Vì vậy mà xe đang chạy ngon lành bị hạn chế tốc lực hay bị siết thắng đề ngừng. Kẻ ngồi xe hơi cảm thấy lòng kiêu hãnh của mình bị thương tổn mà sanh ra oán ghét kẻ bộ hành. Nhưng trái lại, chính kẻ bộ hành mới thấm thía những chiếc xe vô nhơn đạo.

Chúng nó là lối em sớm khi ta đang ung dung nhàn tản. Chúng nó uy hiếp tàn nhẫn khi ta mặc tư tưởng mà quên tránh qua lè. Chúng nó còn cho ta ăn bụi khí nắng, nhuộm bùn lầy mưa.

Nếu vậy mà ta thương yêu chúng nó sao được ? Nhưng ta thông minh quá. Ta biết

chúng nó là những vật vô tri nên bao nhiêu cảm hờn ta đều trút vào đầu của chủ nhơn chúng nó.

Ấy là mới nói tới một hạng thù nghịch của xe hơi, hạng đi bộ. Còn nhiều nữa. Còn xe kéo kinh-càng. Còn xe bò chậm lụt. Còn xe thô mọ mà máy chủ « sộp - phơ » hay kêu là « tổ mẹ ».

Naug thời oanh liệt nay đã hết. Xe hơi phần nhiều bị nắm ở « ga ra », vì thiếu xăng, thiếu nhớt, thiếu vỏ, thiếu ruột, và thiếu luôn cả phép chạy tự do !

Trong lúc sức ngựa may hết tung hoành thì sức ngựa thiệt được người đời trọng dụng.

Xe song mã, xe độc mã được « xuất bản » với những hình thức tân thời, nhưng vẫn không đủ chỗ cho những người sang trọng. Bởi thế nên xe thô mọ nay đã hết bị coi thường, xem khinh, hết bị chê là xe « tổ mẹ » nữa.

Tuy nhiên, mã lực thiệt hay mã lực máy,

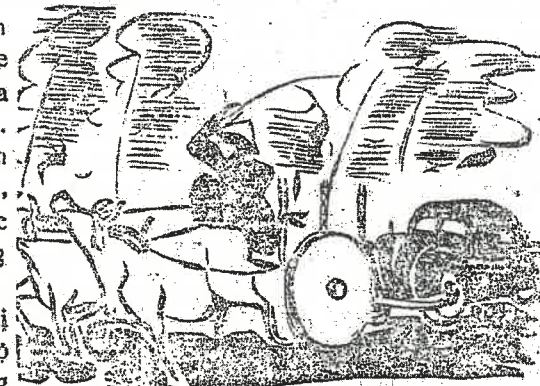
ký trung vẫn có chủ đình lĩa họ hàng, họ Mã. Tôi như ngựa với bò thì thật không thể nào đề huề với nhau được.

Ngựa như bò, tôi như bò, chậm như bò.

Vậy mà một ngày nọ, chính tôi đã thấy một chiếc xe hơi lọng lẩy, lè tất nhiên là có giấy phép đi đường, nhưng lại dừ hơi ở nơi dậm trường, quảng vắng.

Trong lúc đó một chiếc xe bò lững thững đi qua. Rồi nó được kêu ngừng lại. Rồi nó được nắn ni-ân cần. Rồi nó mở lòng nhơn đạo mà kéo chiếc xe hơi nhàn nhực bờ theo.

(Coi tiếp qua trang 11)



VI- TRỞ LẠI VINH LONG

(Tiếp theo)

KHI đi từ Trà-Đò qua Sadec, chúng tôi có ghé châu thành Vĩnhlong, nhưng không lưu lại vì theo chương trình định sẵn thì chúng tôi dành Vĩnhlong đến lượt về, hầu có đủ ngày giờ quan sát kỹ càng một nơi đã là sân khấu của màn chót thuộc vở tuồng lịch sử cận đại. Bởi thế khi từ giã Châu-Đốc, chúng tôi đi một mạch trở lại Vĩnhlong.

Hơn trăm rưỡi năm về trước, Vĩnh-long còn là Long-Hồ-dinh. (sau đổi lại Vĩnh-Thành trấn) thì cũng như hầu khắp xứ Nam-kỳ đã có in dấu chân của hai địch-thủ là Tây-Son và Nguyễn-Ánh.

Năm Bình-thần (1776) Tây-Son Nguyễn-Lữ vào chiếm Long-Hồ-dinh.

Tháng mười năm Giáp-thìn (1784), Châu văn Tiếp, một trong « Gia đình tam hùng », tử trận tại sông Mân-thất.

Bãi tiền, ngang tỉnh lỵ bây giờ, là trận địa trong tháng tư năm Mậu-thân (1738).

Tháng chạp năm Bình-thin (1796) Long Hồ dina lại được hân hạnh tiếp đón Nguyễn vương đến vào dân.

Đó là việc xa.

Việc gần đây là ngày 23 Mars năm 1862 thành Vĩnh long thất thủ lần đầu, trước sức tấn công mãnh liệt của quân đội Pháp. Được trả lại cho Nam triều sau khi hòa ước 5 Juin 1862 đã ký kết và thi hành, rồi thành Vĩnh-long lại bị chiếm lần thứ nhì ngày 20 Juin 1867.

Nhắc đến đoạn sử này, ta không thể quên một nhân vật mà hồn thiêng không bao giờ rời khỏi Vĩnhlong thành. Nhân vật đó là quan Kinh-lược-sứ Phan-thanh-Giản, một tấm gương trong liệt rục rỡ muôn đời, một tinh thần khí phách của dân Việt Nam.

Châu thành Vĩnhlong ngày nay mỹ lệ nguyễn với công viên tươi đẹp, đường thẳng cây cao, lầu đài phố xá dọc ngang, chợ búa tấp nập, xe tàu rộn rịp. Nào dấu dấp cũ thành xưa

Slogan.— Dạy có đi theo đường của Quốc-trưởng đã chỉ về cho chúng ta thì chúng ta mới phục-v Hưng sức Pháp được. Cả thấy mọi người đều phải hiệp-hợp (1) chúng ta mới đạt được mục đích.



giữa những công trình mới mẻ ấy? Bởi vậy việc tra tìm có phần khó khăn; nhưng có khó mới có vui và khi thành công mới được tận hưởng sự thỏa thích của tinh thần.

Thành Vĩnh-long xây vào tháng hai, năm Gia-long thứ 12 (1813). Đến nay là 139 năm. Ta thử tìm xem còn lưu lại chút dấu vết nào.

Theo chỗ dò hỏi của chúng tôi thì trung tâm thành cũ là phía sau trường học, tại sáu lỉnh tập bây giờ. Cửa hậu day ra sông Cồ-Chiêng cửa tiền quay về phía Cầu-lầu. Ngày nay còn « đường cầu lầu » chính là một con đường xưa trong thành để đi đến một cái cầu có tầng lầu cao, dựng ngoài thành và dùng làm nơi canh gác.

Người xưa đắp thành không cần theo phép dụng binh, chỉ chú trọng về địa lý. Thế nên thành Vĩnh long mới day lưng ra sông Cồ-Chiêng là một con đường hiểm yếu.

Rạch Long-hồ thuộc về phía tả thành. Cửa hữu thì nay còn di-tích là một gốc da tặc gọi là « cây da cửa hữu ». Đứng dưới gốc da già cỗi, mọc trên một mỏ đất và rễ lòng thông bám vào những tảng đá ong đỏ, chúng tôi muốn thác cho da một tri giác để gọi:

Da ơi! Da thử nghe ta hỏi:

Dấu cũ thành xưa ở chốn nào?

Ngoài thành Vĩnhlong ra, xưa kia còn có hai cái đồn trấn giữ sông Cồ-Chiêng. Một thuộc xóm Vĩnh tông, về phía đông Bãi tiền Một ở về xóm Vĩnh mỹ thanh, ngay chỗ gọi là Vàm tuần mà ngày nay đất đã bồi lấp mất.

Từ thành Vĩnhlong đến trước đồn Vàm tuần do một con đường đất gọi « đường yếm », có đào hồ phía bờ sông và dùng để vận chuyển hình lương giữa hai nơi đó, hoặc mau lẹ cứu tiếp lẫn nhau khi nguy cấp. Ngày nay « đường yếm » chỉ còn sót lại một khoảng độ hai trăm thước bề dài, sao độ một thước năm và cỏ cây đã lan mọc, bao phủ gần hết. Hai cái đồn thì đã bị phá trong năm 1867.



Dấu vết của thành Vĩnhlong không còn ngoài « đường Cầu lầu » và « cây da cửa hữu ». Chúng tôi bèn sang qua việc tìm khoảnh mà trên đó đã dựng cái chòi tranh, nơi Phan-thanh-Giản làm chốn ẩn thân sau 1 giao thành, mà cũng là nơi cụ nung « chén ngọt ngon mùi chánh khí », thờ hơi cu chúng. Chúng tôi dò xét, hỏi han, so địa đồ phỏng đoán, nhưng cũng không tìm ra được là đâu.

Một hôm tình cờ chúng tôi gặp một ông lão da môi tóc bạc, đang cắt cỏ trên lề đường phía sau dinh quan chánh Tham-biện. Chúng tôi thử hỏi và căn kê đầu dưới thuật lại chỗ cụ nghe những ức đoán của chúng tôi. Cụ lắng tai nghe rồi chậm rãi chỉ về phía sau dinh quan chánh Tham-biện, nơi đây nhà xe, cụ bảo chỗ đó là nền cũ của chòi xưa.

Cụ biết chắc thế, vì thân sanh cụ đi lính tại thành Vĩnhlong. Khi thành mất thì thân sanh cụ trốn ra làm thương dân và ở luôn tại châu thành Vĩnhlong, nên việc xưa đều biết rõ và thường hay thuật lại cho cụ nghe; nhưt là những việc thuộc về quan Phan, người không bao giờ chết trong lòng những ai đã từng được sống chung một thời và ra vào thấy mặt.

Tại Vĩnhlong còn có Văn-thành miếu (1) và đền thờ Tống-phước-Hạp, trước làm Lưu-thủ-Long-hồ-dinh.

Hai cổ-tích ấy không còn đáng gọi là cổ-tích nữa, vì người đời nay đã vô tình bôi mất dấu cũ của người xưa với những chỗ sửa chữa theo lối mới. Nhìn những di tích có vẻ như tàn nửa cụ ấy, khách lãng du hiền cổ không dẫn được ấn hậu và ngâm ngùi.

Hình như khắp Nam kỳ chỉ có ba Văn-thành miếu. Một ở phủ Phước Long (Biển-hòa) một ở huyện Bình-Dương (Gia-dịnh—Saigon—Cho-

(1) Xem bài « Văn thành miếu » của T.T.T. trong Đại Việt số 5.

...oanh trước mắt;
rong xanh mây đậm phủ đôi bên.
Khôn thiêng xin hộ người lưu lạc.
Hai chữ bình an mới phỉ nguyện. (Còn tiếp)
KHUÔNG-VIỆT

CHUYỆN MỖI TUẦN

(Tiếp theo trang 9)

Sự đời trở trên đến thế là cũng cực. Nhưng xe hơi tuy gặp hồi bị cực mà vẫn còn làm bạn trũng-thành.

Những người bày phần nhiều là ở hạng tư-bốn qui-phái vào sống với những kỷ-niệm êm đềm ở những ngày đẽ-dãi. Họ vẫn nuôi cái hi-vọng sẽ được mở tung cửa « ga-ra » để giải phóng cho những chiếc xe thân-ai và được dùng chúng nó để thoả-thích giao-thông.

Cái hi-vọng đó am-ảnh nhiều người cho đến đời đã có kẻ hư việc.

Thì đó, trong kỳ thi thành chung năm nay, đầu bài luận quốc văn có bốn câu phải giải-thích là bốn câu này:

« Hữu xạ tự nhiên hương ».

Có lẽ là bị chiếc xe hơi nhà am ảnh, nên một thí sanh đã chép là:

« Hữu xạ tự nhiên hương »

Và trả giải thích đại khái như sau này:

« Có xe tự nhiên về quê được ».

Vậy thì căn chuyện mỗi tuần đến đây cũng tự nhiên phải chấm dứt.

LẠC-QUAN NHƠN

VI- TRỞ LẠI VINBLONG

(Tiếp theo)

Khi đi từ Trà-ôn qua Sadeo, chúng tôi có ghé chân thành Vinblong, nhưng không lưu lại vì theo chương trình định sẵn thì chúng tôi dành Vinblong đến lượt về, hầu có đủ ngày giờ quan sát kỹ càng một nơi đã là sân khấu của màn chót thuộc vở tuồng lịch sử cận đại. Bởi thế khi từ giã Châu-độc, chúng tôi đi một mạch trở lại Vinblong.

Hơn trăm rưỡi năm về trước, Vinh-long còn là Long-Hồ-dinh (sau đổi lại Vinh-Thanh trấn) thì cũng như hầu khắp xứ Nam kỳ đã có in dấu chân của hai địch-thủ là Tây-Son và Nguyễn-Ánh.

Năm Bình thân (1776) Tây-Son Nguyễn-Lữ vào chiếm Long-Hồ-dinh.

Tháng mười năm Giáp-thìn (1784), Châu văn Tiếp, một trong « Gia đình tam hùng », tử trận tại sông Mân-thít.

Bãi tiền, ngang tỉnh lý bây giờ, là trận địa trong tháng tư năm Mậu-thân (1788).

Tháng chạp năm Bình thìn (1796) Long Hồ đánh lại được hân hạnh tiếp đón Nguyễn vương đến vào đàng.

Đó là việc xa.

Việc gần đây là ngày 23 Mars năm 1862 thành Vinh long thất thủ lần đầu, trước sức tấn công mãnh liệt của quân đội Pháp. Được trả lại cho Nam triều sau khi hòa ước 5 Juin 1862 đã ký kết và thi hành, rồi thành Vinh-long lại bị chiếm lần thứ nhì ngày 20 Juin 1867.

Nhắc đến đoạn sử này, ta không thể quên một nhân vật mà hồn thiêng không bao giờ rời khỏi Vinblong thành. Nhân vật đó là quan Kinh-lược-sứ Phan-thanh-Giản, một tấm gương trong liệt rục rỡ muôn đời, một tinh thần khi bách của dân Việt Nam.

Châu thành Vinblong ngày nay mỹ lệ ngay nga với công viên tươi đẹp, đường thẳng cây cao, lầu đài phố xá dọc ngang, chợ búa tấp nập, xe tầu rộn rịp. Nào đâu đâu cũ thành xưa

Slogan.— Duy có đi theo đường của Quốc-trưởng đã chỉ về cho chúng ta thì chúng ta mới phục-v Hưng nước Pháp được. Cả thấy mọi người đều phải hiệp-hợp thì chúng ta mới đạt được mục đích.



giữa những công trình mới mẻ ấy? Bởi vậy việc tra tìm có phần khó khăn; nhưng có khó mới có vui và khi thành công mới được tận hưởng sự thỏa thích của tinh thần.

Thành Vinh-long xây vào tháng hai, năm Gia-long thứ 12 (1813). Đến nay là 130 năm. Ta thử tìm xem còn lưu lại chút dấu vết nào.

Theo chỗ dò hỏi của chúng tôi thì trung tâm thành cũ là phía sau trường học, tại sân lính tập bây giờ. Cửa hậu day ra sông Cổ-Chiêng cửa tiền quay về phía Cầu-lầu. Ngày nay còn « đường cầu lâu » chính là một con đường xưa trong thành để đi đến một cái cầu có từng lầu cao, dựng ngoài thành và dùng làm nơi canh gác.

Người xưa đắp thành không cần theo phép dựng binh, chỉ chú trọng về địa lý. Thế nên thành Vinh long mới day lưng ra sông Cổ-Chiêng là một con đường hiểm yếu.

Rạch Long-hồ thuộc về phía tả thành. Cửa hữu thì nay còn di-tích là một gốc da tạc gọi là « cây da cửa hữu ». Đứng dưới gốc da già cổ, mọc trên một mỏ đất và rễ lỏng thông bám vào những tảng đá ong đó, chúng tôi muốn thác cho đa một trí giác để gọi:

Da ơi! Da thử nghe ta hỏi:

Dấu cũ thành xưa ở chốn nào?

Ngoài thành Vinblong ra, xưa kia còn có hai cái đồn trấn giữ sông Cổ Chiêng. Một thuộc xóm Vinh tông, về phía đông Bãi tiền Một ở về xóm Vinh mỹ thành, ngay chỗ gọi là Vam tuần mà ngày nay đất đã bồi lấp mất.

Từ thành Vinblong đến trước đồn Vam tuần do một con đường đất gọi « đường yêm », có đào hố phía bờ sông và dùng để vận chuyển binh lương giữa hai nơi đó, hoặc mau lẹ cứu tiếp lẫn nhau khi nguy cấp. Ngày nay « đường yêm » chỉ còn sót lại một khoảng độ hai trăm thước bề dài, sao độ một thước năm và có cây đã lan mọc, bao phủ gần hết. Hai cái đồn thì đã bị phá trong năm 1867.



Dấu vết của thành Vinblong không còn chi ngoài « đường Cầu lâu » và « cây da cửa hữu ». Chúng tôi bèn sang qua việc tìm khoảnh đất mà trên đó đã dựng cái chòi tranh, nơi cụ Phan-thanh-Giản làm chốn ẩn thân sau khi giao thành, mà cũng là nơi cụ nung « chén ngọc ngon mùi chánh khí », thờ hơi cuối cùng. Chúng tôi dò xét, hỏi han, so địa đồ, phỏng đoán, nhưng cũng không tìm ra được là đâu.

Một hôm tình cờ chúng tôi gặp một ông lão da mồi tóc bạc, đang cắt cỏ trên lề đường phía sau dinh quan chánh Tham-biện. Chúng tôi thử hỏi và căn kẻ đầu đuôi thuật lại cho cụ nghe những tíc đoan của chúng tôi. Cụ lắng tai nghe rồi chăm rõi chỉ về phía sau dinh quan chánh Tham-biện, nơi dầy nhà xe, cụ bảo chỗ đó là nền cũ của chòi xưa.

Cụ biết chắc thế, vì thân sanh cụ đi lính tại thành Vinblong. Khi thành mất thì thân sanh cụ trốn ra làm thường dân và ở luôn tại châu thành Vinblong, nên việc xưa đều biết rõ và thường hay thuật lại cho cụ nghe; như là những việc thuộc về quan Phan, người không bao giờ chết trong lòng những ai đã từng được sống chung một thời và ra vào thấy mặt.

Tại Vinblong còn có Văn-thánh miếu (1) và đền thờ Tống-phước-Hạp, trước làm Lưu-thủ-Long-hồ-dinh.

Hai cổ-tích ấy không còn đáng gọi là cổ-tích nữa, vì người đời nay đã vô tình bồi lấp dấu cũ của người xưa với những chỗ sửa chữa theo lối mới. Nhìn những di tích có vẻ nửa tàn nửa trụ ấy, khách lãng du hiểu cổ không dẫn được ấn hậu và ngắm ngời.

Hình như khắp Nam kỳ chỉ có ba Văn-thánh miếu. Một ở phủ Phước Long (Biên-hóa) một ở huyện Bình-Dương (Gia-dinh—Saigon—Cho-

(1) Xem bài « Văn thánh miếu » của T.T.T. trong Đại Việt số 5.

lớn) mà nay không còn dấu vết chi cả, và một ở Vinh-thanh (Vinblong).

Trong đền Tống quốc-công cũng có thờ cụ Phan-thanh-Giản với một bức tượng lớn vẽ màu lộng kiển.

Cách châu thành Vinh long độ 4 cây số ngàn, trong nghĩa-địa làng Tân-ngài có hai ngôi mộ xưa, lớn và đẹp. Tiếc thay nắng mua ngày tháng đã làm tróc vôi bề gạch nên mộ bia không còn và những chữ sót lại trên bình phong cũng không thể đọc được. Thanh thữ mộ ấy của ai, nào có biết, chúng tôi chỉ sưu tầm được bài thơ sau đây của một khách qua đường đã cảm vì vẻ diêu tâu của hai ngôi mộ:

*Một khoảnh chi mà dốc khi thiêng,
Nầy lăng quan trấn cõi Hà tiên (?)
Trơ trơ ba thước bồi đã lát;
Voi voi ngàn thu tiếng kây truyền.
Trúc đổ một màu doanh trước mãi;
Rồng xanh mây đậm phủ đôi bên.
Khôn thiêng xin hộ người lưu lạc,
Hai chữ bình an mới phỉ nguyên. (Còn tiếp)*

KHÔNG-VIỆT

CHUYỆN MỖI TUẦN

(Tiếp theo trang 9)

Sự đời trở trên đến thế là cũng cực. Nhưng xe hơi tuy gặp hồi bị cực mà vẫn còn làm bạn trướng-thành.

Những người bày phần nhiên là ở hạng tư-bốn qui-phái vào sống với những kỷ-niệm êm đềm ở những ngày đề-dãi. Họ vẫn nuôi cái hi-vọng sẽ được mở tung cửa « ga-ra » để giải phóng cho những chiếc xe thân-ai và được dùng chúng nó để thỏa-thích giao-thông.

Cái hi-vọng đó ám-ảnh nhiều người cho đến đời đã có kẻ bu việc.

Thì đó, trong kỳ thi thành chung năm nay, đầu bài luận quốc văn có bốn câu phải giải-thích là bốn câu này:

« Hữu xạ tự nhiên hương ».

Có lẽ là bị chiếc xe hơi nhà ám ảnh, nên một thi sinh đã chép là:

« Hữu xạ tự nhiên hương »

Và trả giải thích đại khái như sau này:

« Có xe tự nhiên về quê được ».

Vậy thì câu chuyện mỗi tuần đến đây cũng tự nhiên phải chấm dứt.

LẠC-QUAN NHƠN



TRẢ LỜI NHỮNG CÂU ĐỒ
trong số 43

Trong đen ngoài trắng như ngà,
Các cô các cậu các bà đều mê.
(*Điều thuốc lá*)
Đầu cái mỏ, đuôi cái cờ,
Mỏ đánh bao giờ, cờ phất lúc
ấy (*Cờ chó*)
Bằng cái vung, vung xuống ao.
Trăm quân ngà tướng mã đào
chăng lên.
Hình mặt trắng thấy dưới nước)

**BIỂU HIỆU CỦA MỘT VÀI
GIỐNG CÂY VÀ HOA**

NĂM	Nghi ngờ
Nhánh lúa mì	Sự phi-nhiên
Vạn niên thanh	Yên nghỉ, Mến tiếc
Lựa	Ham muốn
Hortensia	Ái tình bền bỉ
Huệ	Trong sạch, Cao thượng
Hồng	Tốt tươi
Hồng vàng	Bạc bẽo
Ceillet trắng	Trung thành, bền bỉ
Violette	Khiêm nhường, thận trọng

**GỐC TÍCH CỦA MỘT VÀI
GIỐNG THẢO MỘC**

Cacao	Mexique
Café	Arabie và Antilles
Gai	Á-châu
Cây dầu đu-đu tia	Ấn-độ
Hồng	Trung-hoa
Chanh	Xứ Médie
Huệ	Á-châu
Cresson	Đảo Crète
Ceillet	Y-đại-Lợi
Carotte	Pháp

TUỔI CỦA MỘT VÀI GIỐNG VẬT

Chim Phượng-hoàng	Hơn 100 tuổi
Ông	1 tuổi
Lừa	Từ 25 đến 50 tuổi
Nhện	1 tuổi
Bò	20 tuổi
Trừu	Từ 10 đến 12 tuổi
Cá gáy	Trong ngoài 100 tuổi
Nai	40 tuổi
Lạc đà	50 đến 60 tuổi
Mèo	13 tuổi

**RẠCH TRƯỜNG-TIỀN VÀ
GIẾNG CAO-HOÀNG**

Xưa, sau khi bị Tây Sơn đánh bại, chúa Nguyễn-Ánh chạy xuống Sóc-trăng trú ngụ tại cù lao Dung, làng An-thành-nhứt (nay về quận Long-Phủ) gần một ngọn rạch ngang đầu cù lao. Ngòi có lập nơi đó một cái lò đúc tiền. Hiện nay, nhiều anh thợ chài lâu lâu còn chài được tiền kẽm trong rạch ấy, nên tục gọi là rạch Trường-Tiền.
Lạ một điều là nơi vùng nước đều mặn, chỉ trừ nơi đó của ngọn rạch mà thôi.

Tục truyền rằng chúa Nguyễn-Ánh sau khi rời bỏ Rạch Trường-Tiền và Rạch Long-Ân đi đến Cồn-Lợi (Trà-vinh) là một nơi nước rất mặn. Bình lính của ngài khát nước than van. Ngài động lòng sa nước mắt. Ngài liền đưa gươm lên trời cầu nguyện rồi vạch một vòng vuông trên đất bảo lính đào. May thay, giếng mới đào ấy chứa toàn nước ngọt, giếng đó gọi là giếng Cao Hoàng, nhưng ngày nay, vì giếng gần biển nên đã bị lấp, không còn dấu tích chi, song nhân dân ai nấy đều nghe biết. - Đ.T.P.

PÉTAIN CÁCH-NGÔN

Á-DÔNG TRIẾT-LÝ HIỆP-GIẢI
có thể làm một quyển sách đầu
giường, một cuốn kinh như tụng
cho tất cả mọi người. Sách in
khéo, giấy thật tốt, dày 120
trương.
Giá: giấy thường 1\$50 - giấy tốt 3\$00
Đa nơi « NAM KỸ TOÀN-BÁO »

Chi văn về cụ Phan

**CỤ PHAN-THANH-GIẢN
TIẾP SỬ TÀU**

NĂM Tự-Đức nguyên niên (Mậu Thân 1848) Vua Đạo-Quang, nhà Thanh bèn Tàu, sai quan Tổng đốc lương Quảng Lao-sùng-Quang đem ấn, sắc qua phong cho đức Tự-Đức làm « An-nam quốc-vương ». Vua ta sai cụ Phan coi dọn nhà công quán cho Sĩ-bộ ở. Cụ Phan có đặt một đôi liễn dán tại nhà công quán như vậy:
*Đế thân tự bắc nhi nam, Vương thân tự nam
nhi bắc, Quý lộ lai ô.
Nhơn giả dĩ tiêu sự đại, trí giả dĩ đại sự tiêu.
Lạc thiên ỳ thiên.*

Dịch :

« Tôi của Đế từ phương bắc qua phương nam. Tôi của Vương từ phương nam qua phương bắc. Về theo lộ, lại theo lộ. »
« Kẻ cô nhơn lấy nước nhỏ thờ nước lớn, kẻ có trí lấy nước lớn thờ nước nhỏ. Vui nơi trời, sợ nơi trời. »
Khi Lao-sùng-Quang vào nhà công-quán, thấy câu đối ấy, đọc đi đọc lại, tấm tắc khen ngợi, liền lấy bút mực phê hèn cạnh câu đối ấy mấy chữ : « *Khán liêu bất giác hạn xuất triêm thân* » (Xem rồi chẳng dè mở hôi ra dâm mình) rồi từ đó, cùng cụ Phan thi từ xướng-họa lấy làm thích lắm.

THƯỢNG-TÂN-THỊ

VỀ GIẢI THƯỞNG

**Văn-chương của hội
Khuyến-học Cánh-tho**

Điều kiện của cuộc thi ấy :

- 1) Chỉ nhận những tác phẩm chưa hề xuất bản « thành sách ». Tác phẩm đã đăng báo, có thể dự thi.
- 2) Bản thảo có thể viết trên hai mặt giấy; giấy cỡ nào cũng được.
- 3) Số trang không hạn định, vừa đủ in thành sách là được.

CỤ PHAN-THANH-GIẢN

Đã được phong làm Thần-làng Long-hồ (Vinhlong)

HOÀNG hiện Bảo-Đại năm thứ tám (1933) Hương chức lớn nhỡ làng Long - Hồ nhờ quan Chử - (sinh-Vinh - long, M. Adrien PETIT, đứng giúp hồn số của làng về Nam-triều, xin Đức Kim-thượng phong sắc cho cụ Phan-thanh-Giản.

Số gởi đi nhằm tháng Aout: 1933, qua tháng Novembre Nam-Triều có gởi về tại tỉnh một đạo sắc-văn phong cho cụ như vậy :

« *Sắc Vinhlong tỉnh, Đế nhứt quận, Bình-ong tổng, Long-Hồ thôn phụng sự : Hiệp tá đại học sĩ, lãnh Nam-kỳ Kinh lược chánh sứ, Toàn-quyền Đại-thần, Phan công chi thân, Năm trừ linh ứng, tứ kim phi thừa cảnh mạng, truy niệm thần hựu. Trước phong vị : Đoan túc đức bảo trung hưng tôn thần* » chuẩn « *kỳ phụng sự, thứ cơ thần kỳ tướng hựu, bảo ngã lệ dân, Ahâm tai !*

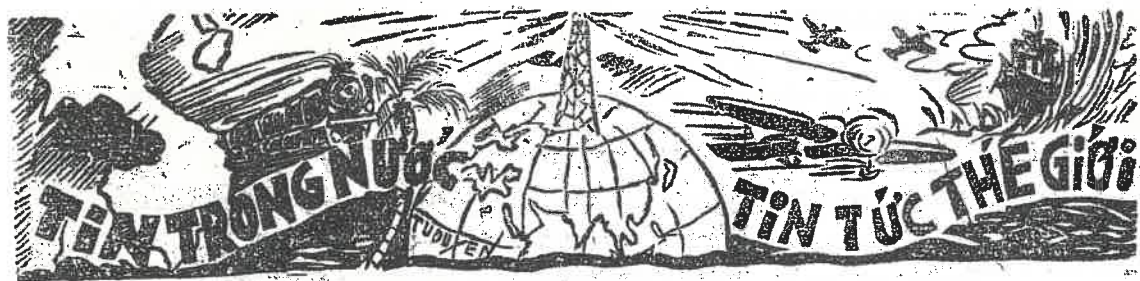
Bảo-Đại bát niên, thất nguyệt, nhị thập nhứt nhật.

Xem như lời Hoàng thượng phong trong đạo sắc này, thì đã 10 năm nay, cụ Phan được làm Thành-Hoàng làng Long-Hồ.

Ký giả có bài thi như vậy :

*Chiếu phụng ban ra trước bề rồng
Suối vàng được hã dạ Phan công.
Thờ vua gan trái ba triều trọn,
Vì nước mình mang một chức không.
On thăm xướng khó xem chẳng bạc,
Tinh thương tới cũ xét cho đồng.
Số lên sắc chỉ liền trao xuống,
Sắc tỉnh thần dân phải ước trông.*

THƯỢNG-TÂN-THỊ



> Chiến theo chỉ dụ ngày 29 Juillet 1943 Phó Thủy sư Đô đốc Béranger. Tổng tư lệnh Hải quân Đông Pháp được vinh thăng chức Thủy sư Đô đốc (Vice Amiral).

> Vua xứ Lào Sisavang Vong mới đánh điện văn báo tin mừng với quan Toàn quyền J. Decoux ngày 7 Aout Hoàng tử Tiao Rattana Panaya đã làm lễ thành hôn với Công chúa Tiao Khamalao, em Công chúa Tiao Savang.

Quan Toàn quyền có đánh điện văn chúc mừng cho tân lang và tân giai nhân.

> Sau khi được phong tước Phó Quốc-vương, quan Toàn-quyền liền ra Hà Nội tiếp kiến các yếu nhân đất Bắc, đi viếng những chỗ bị dội bom, như Haiphong, Hongay, đi viếng khu Đông Pháp Học Xê, trường Mỹ thuật, xưởng đúc đồng 5 xu và 1 xu, đường René Robin vân vân.

Ngày 5 Aout quan Toàn quyền và phu nhân cũng ở Aurillac và đại tá Robbe đã trở về lời Dalat.

> Cũng ngày 5 Aout, ông Masayuki Yokoyama, Cố vấn cũ Phái-bộ Nhật và chủ tịch viện Văn-hóa Nhật-Đông-Pháp đã từ Saigon ra đến Hà Nội. Lúc ở Saigon, ông Yokoyama có diễn thuyết trong máy truyền thanh về mục đích việc thành lập viện Văn-hóa ấy ở Đông-Pháp.

> M. Lê quốc Định, Đại hượng cả làng Bình-đức (Longxuyên) và M. Trương văn Chay, Thông phán ngoại hạng ngạch Ngân khố Đông Pháp hồi hưu và ở Namvang, mới được vinh thăng hàm Tri-phủ.

M. Võ thành Long, Agent hạng ở 3 số Căn-sát Địa phương Saigon Cholon, phải bỏ mình trong lúc thừa hành phận sự, nay được quan Toàn quyền truy tặng một tấm khước bài danh dự bằng bạc hạng nhì.

> Từ nay Nông nghiệp Ngân hàng ở các tỉnh Namkỳ đều có nhận lãnh số tiền của các điền chủ đem gởi, theo 3 điều kiện sau này:

- Gởi không kỳ hạn, mỗi năm có lời 1%.
- Gởi trong 6 tháng, có lời 1,5%.
- Gởi trọn 1 năm, có lời 2%.

Mặt trận Đức Nga.— Hơn tuần nay, quân Đức và Nga giao chiến thật kịch liệt ở khu Orel.

Thành Orel bị đại tướng Nga là Rokissovy phân binh ra công kích cả 3 mặt: Bắc, Nam và Đông.

Giờ chót có tin cho hay Đức đã dời trận tuyến ra phía sau Orel, và ở đây hai bên lại càng chiến đấu kịch liệt hơn nữa.

Theo tin Nga thì Hồng quân cũng mới khắc phục thành Bielgorod.

Mặt trận Địa trung Hải.— Mussolini từ chức, vua nước Ý đã cử Thống chế Badoglio làm Thủ tướng và tổ chức tân Chính phủ. Đảng Phát xít bị giải tán, và các yếu nhân trong đảng bị bắt giam. Chính phủ Ý tuyên bố giữ trọn lời hứa với Đức, theo đuổi cuộc chiến tranh đến cùng. Pae Đông minh có khuyến Ý đầu hàng không điều kiện, nhưng Ý không tuân theo.

Trận đánh ở đảo Sicile thật là kịch liệt. Quân Trục đã rút gom về khu Đông bắc lấy thành Messine làm căn cứ để kháng chiến.

Thành Naples thường bị dội bom nặng, mà phe đồng minh cũng còn hăm dọa mãi sẽ dội bom xuống chốn thủ đô Ý nữa. Vua và Hoàng hậu Ý mới giúp nạn dân ở Naples 5 triệu đồng «liras».

Đại Á Đông.— Xứ Miến điện đã được độc lập và đã tổ chức xong Chính phủ mới. Bác sĩ U-Ba-Maw được cử làm Thủ tướng.

Nhật đã cử Sứ thần đến ở Rangoon và bãi Chính phủ Quân nhân Nhật ở Miến.

Chính phủ Pháp đã trả Tô giới Pháp và Tô giới Quốc tế ở Thượng hải lại cho Chính phủ Quốc gia Tàu, để làm cho tinh thần thiện Pháp Hoa càng thêm kết chặt.

Tổng thống Lâm Sơn của phe Trùng khánh đã thất lộc, Tướng giới Thạch được cử tạm lãnh quyền Tổng thống thế cho Lâm Sơn.

Tin bên Pháp.— Nhiều thành phố ở phía Bắc vẫn còn bị dội bom. Thủ tướng Laval tận tâm khuyến dân Pháp nên hiệp nhất và song tác với Đức để chống họa Cộng sản. Báo chí Pháp đều rập nhau cảm ơn Đông-Pháp đã gởi ra trên 22 triệu quan để giúp vào quỹ Cứu tế Quốc gia.



(Tiếp theo)



Ờ rồi thầy nổi ghen, vô nhà kiểm chuyện nói xấu cho con, nói con dốt trai vô nhà

Khốn nạn quá! Đàng góm lắm! Con tức giận, con cự với thầy rồi thầy đuổi con, chớ có gì đâu.

— Ối! Trường là chuyện gì, chớ thứ vậy đó mà còn phải làm chi. Thầy thương con lắm, nên thầy mới ghen đó, con hiểu hay không? Nếu thầy không thương,

thầy đương thêm kẻ. Có chồng mà được chồng thương, thì qui quá, sao con lại giận?

— Thương thế ấy thì nhục cho con quá.

— Người ghen cũng như người điên, trí loạn hết rồi, bả đầu nói đó, bời nào mà chấp.

— Nếu vậy hễ ghen rồi muốn chưởi ai thì chưởi hay sao? Không được. Vì thầy suy sụp con muốn đáp nghĩa sanh thành, nên con thì hình hài của con mà thôi; còn phẩm giá của con thì con quyết giữ cho cao thượng, con không bằng lòng để cho kẻ tiền nhân giày bừa dẫu.

— Nay con, để thầy nói cho con nghe. Có nhiều người dẫu bạc răng rụng mà vợ chồng họ cũng còn rầy-rà với nhau thay; vợ chồng con còn nhỏ, làm sao mà tránh sự ấy cho khỏi. Mà vợ chồng con sanh rầy đây chẳng có chi lạ, chỉ có cái ghen mà thôi. Chồng của con ghen là phải lắm; nó đã trọng tuổi rồi, mà lại làm ăn lớn nên phải đi hoài; còn con còn nhỏ tuổi mà lại có sắc, tự nhiên nó phải ghen chớ gì. Thôi, nó ghen nên nói bậy-bà, con chẳng nên phiền làm chi; miễn là con giữ đạo làm vợ cho tròn thì thôi, nó nói giống gì nó nói, con đừng thêm kẻ.

— Vì thầy không thấu hiểu những nỗi khổ tâm của con, nên thầy mới khuyên con như vậy. Con đau đớn lung lắm, thầy ơi! Có nhiều khi con muốn tự-vận lận.

— Thầy hiểu lắm, chớ sao lại không hiểu con. Bởi vì gia sản của thầy đã tiêu hết, mà thầy cũng không biết nghề nghiệp gì làm để nuôi con, nên thầy phải gả con như vậy để thân con sung sướng một chút, mà thân thầy cũng khỏi vất vả, chớ có lẽ nào thầy không hiểu.

— Con khổ tâm quá rồi, con chịu không nổi nữa. Con xin thầy đi với con.

— Đi đâu bây giờ?

— Đi đâu cũng được, miễn là thoát khỏi cái nhà này thì thôi.

— Con phải suy nghĩ lại, đừng có giận thầy rồi làm bươn mà sau phải ăn năn. Trong bụng không có một đồng tiền, bây giờ cha con mình đi ra, thì sẽ thấy cái cảnh cực khổ vất vả trước mắt liền, đi làm sao được.

— Đi tới xứ lạ rồi con mua gánh bán bưng mà nuôi thầy.

con cũng còn vui lòng khỏe trí hơn là ở đây.

— Con nói sai rồi. Có chồng mà con than khổ tâm, nói như vậy nghe sao cho được.

Thế nào con cũng đi, ở nhà không được.

— Nó yêu con lắm, nó tốn hao với con nhiều. Nếu con bỏ nó thì nó giận chắc nó đuổi thầy liền. Thầy đã già yếu rồi, đi ra thầy biết làm nghề gì mà nuôi miệng. Chắc thầy phải chết.

Thầy Cái than mấy lời rồi nước mắt chảy rưng rưng.

Cò Mậu động lòng, uên có cũng khéc.

Thầy Cái thững thững nói tiếp: « Ở xứ này thầy có danh giá hơn người ta. Tuy thầy mắc nợ rồi bị chửi nọ thì hành phạt mãi sự sẵn, song nhờ có thầy Thêm ra mua, rồi cười

con và cất nhà lại cho cha con mình ở, xưa rày thiên hạ thấy vậy, đã không chế cười mà lại còn khen cha con mình có phúc. Nếu con bỏ ra đi, rồi thầy cũng bị đuổi đi nữa, cha chả, thiên hạ họ cười chịu sao nổi. Thầy đã già yếu rồi, không còn sống mấy năm nữa. Thầy xin còn rấn mà chịu một ít năm, trước làm cho thân thầy khỏi linh đình cực khổ, sau giữ gìn danh giá của thầy cho được vẹn toàn. Chừng thầy nhắm mắt theo ông theo bà rồi, con sẽ thông thả, con muốn tính thế nào cũng được.»

Cô Mậu nghe cha than thở như vậy thì cô ngần ngại. Một bên thì là liêm sĩ của mình, còn một bên thì là sự sống của cha, bên nào nặng hơn?

Cô Mậu đứng nhìn cha, thấy cha tóc đã điểm bạc, da mặt đã giòn, răng đã rụng hết mấy cái, hiu hắt vòm ngực nhách, thì cô cảm xúc quá, nước mắt tuôn ra nữa. Trí cũng cõi quã quyết hồi nãy vì sĩ nhục mà lừng lên, bây giờ bị tình thương cha đè ép, nên hạ xuống lần lần. Cô không còn nghị lực mà cãi với cha nữa, bởi vậy cô đứng trân trân một hồi, rồi cô chậm rãi trở về buồng nằm co ôm gối mà khóc, áo quần soạn hồi nãy bỏ tràn lan trên giường.

VIII

Dối một giờ trưa. Trời nắng chan chan, nhưng mà chớ có gió thổi hiu hiu, lại nhờ có cây trồng đầy bị nên không-khí vẫn mát mẽ chớ không đến nỗi nóng nực.

Cô ba Mịch nằm trên võng mà nghĩ trun ở phía trong. Cang nằm trên ván ở phía trước mà xem sách. Trong nhà im lìm vắng vẻ, mà ngoài đường cũng ít có người qua lại.

Thình lình nghe động đất ngoài sân, Cang cất đầu đem ra thì thấy có một đứa gái nhỏ, chừng 11-12 tuổi, đang hăm hở bước vô cửa. Nó móc trong túi lấy ra một phong thơ mà đưa cho chàng, rồi lật đặt trở ra liền, không nói một tiếng chi hết.

Cang bước cuốn sách, ngồi dậy, coi bao thơ thấy đó tên chàng, thì chàng xé bao lấy ra một miếng giấy nhỏ.

Trong miếng giấy ấy chỉ có mấy hàng chữ như vậy :

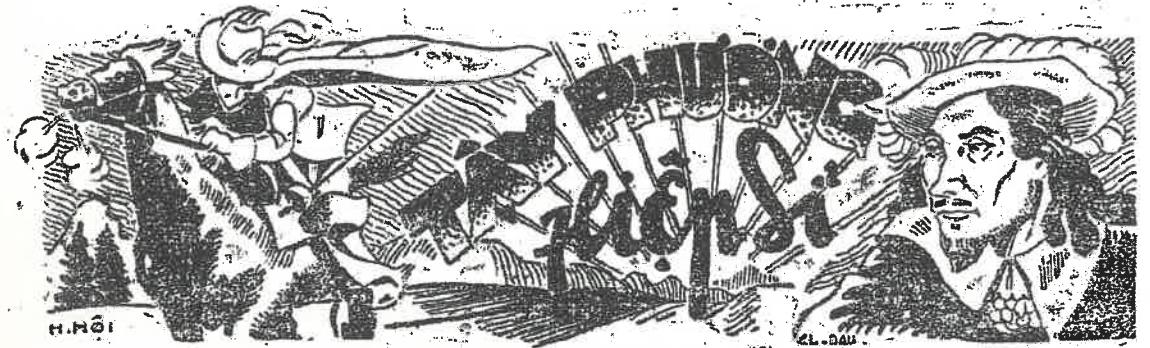
« Anh Cang ơi ! Em sắp chết, chết vì những nỗi khổ tâm chan chứa trong lòng mà không thể tỏ ra được. Anh là người cứu em yêu hơn hết trong đời em. Vậy trước khi em từ giã cõi dương trần là cái biển khổ theo như lời anh nói hôm qua, em muốn gặp mặt anh một lần chót, đừng em tỏ thiệt tâm sự của em cho anh nghe, rồi em sẽ nhắm mắt. Tuy chồng em đi Cần ho, song trong nhà còn thấy em, nên em không thể mời anh xuống nhà mà nói chuyện được. Em xin anh chịu phiền đi thẳng ra vườn mãng ở sau nhà em, đừng nói chuyện cho thông thả. Xứng lời ranh dẫu của em, anh đi vào con đường mòn dọc theo vườn của em đó, hệ tới vườn mãng thì có em. Được thơ này xin anh đi liền. Em đang đứng chờ anh tại chỗ em chỉ đó. Em trông anh lắm ».

Đọc thơ rồi, Cang châu mày suy nghĩ. Tuy thơ không có ký tên, song Cang cũng biết là thơ của cô Mậu. Hôm qua nói chuyện với cô chàng đã hiểu cô có cái tâm hồn lãng mạn, đã lấy chồng rồi mà trong lòng vẫn chưa thỏa mãn, trong trí vẫn còn mơ mộng lãng nhãng. Chàng không muốn gặp người như vậy nữa làm chi, bởi vì câu chuyện nói qua nói lại với nhau đã không có cái thú vị cao xa theo trí chàng thích, mà nó lại còn có thể dắt chàng xâm phạm vào cảnh gia đình của người không có tình bà con thân thiết chỉ với chàng hết. Đã có cái trí ý như vậy, nên đọc thơ rồi, chàng nhứt định làm ngơ, không để cho ký hện làm chi. Chàng xếp thơ bỏ vô túi rồi bước ra trước cửa, đứng ngó mông ngoài đường.

Từ bề vắng vẻ, cảnh vật tươi cười ; yếu mặt trời vệt ló mà dọi xuống gốc cây, làm cho chỗ nắng chỗ mát chen lộn liên tiếp nhau không dứt. Ngon gió thổi nhành cây lúc lắc, khi mạnh khi nhẹ, dường như thảo mộc đưa tay ngoắt người.

(Còn nữa)

Seven VIET-NAM
Tốt nhất



HÔNG, trăm không muốn làm nhọc tức-hạ nữa. Thế khi tức-hạ muốn về Pháp sao ?

KIỆM-HIỆP TIÊU-THUYẾT
do Thâu-Văn
NGUYỄN-VĂN-QUI
dịch truyện : Le Vicomte de
Bragelonne
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

— Tàu bè-hạ, nếu bè-hạ không dùng ngoại-thần nữa thì ngoại-thần mời về.

Nhà vua bật cười, suy nghĩ rồi nói :

— Trăm còn một chuyện là tức-hạ hãy đến viếng em trăm, Lady Henriette. Em trăm biết tức-hạ chăng ?

— Tàu bè-hạ, không, vả ngoại-thần là một chiến sĩ già, không phải còn thanh xuân tươi tốt để cho một gái đào tơ vui vẻ như công-chúa ngắm xem.

— Trăm muốn cho em trăm biết tức-hạ, để khi nào có dịp cần dùng thì có thể tin cậy nơi tức-hạ được.

— Tàu bè-hạ, người nào thân với bè-hạ thì tức nhiên ngoại thần phải hết lòng tôn-kính mà phụng sự hết lòng.

— Vậy thì càng quí, . . . Parry ! vớ ta bảo đây.

Parry mở cửa bước vào, dóm thấy D'Artagnan thì lộ vẻ mừng rỡ. Nhà vua bèn hỏi :

— Rochester đang làm chi ?

— Tàu bè-hạ, đang du hồ với các bà.

— Còn Buckingham ?

— Tàu bè-hạ, cũng đã đi theo đó.

— Vậy thì càng hay. Người bấy dất hiệp-sĩ đây tới gặp mặt quận-công Buckingham rồi nói với quận-công trình diện giùm Hiệp sĩ cho Công-chúa Henriette.

Parry nghiêng mình vưng lịch và ngó D'Artagnan mỉm cười. Nhà vua lại tiếp nói :

— Tức-hạ trình diện cùng Công-chúa rồi, muốn về ngày nào thì tùy ý, trăm không lẽ cầm lại.

— Ngoại thần rất dợi ơn bè-hạ.

— Dầu sao tức-hạ cũng phải lo thân thiện với Monck đa.. Trăm đã có sẵn một chiếc đại thuyền cho tức-hạ.

— Tàu bè-hạ, bè-hạ làm cho quá đáng, thật ngoại thần không dám làm nhọc lòng các quan phải thất công đưa đón.

Nhà vua vô vai D'Artagnan, nói :

— Tức-hạ chớ ngại, các quan có đi cũng không phải vì tức-hạ, mà chính là đưa một vị sứ thần của trăm sai sang Pháp. Tức-hạ chắc sẽ vui lòng làm bạn-dường cho vị sứ thần ấy là người quen biết với tức-hạ.

D'Artagnan nhìn nhà vua, lấy làm lạ. Nhà vua cười ngất, tiếp nói :

— Vị sứ thần ấy là Bá tước De la Fère, là người mà tức-hạ kêu Athos đó. Thôi, trăm xin tạm biệt tức-hạ. Tức-hạ đừng quên trăm cũng như trăm không quên tức-hạ.

Nhà vua nói rồi bước qua bên văn phòng, để D'Artagnan đứng đó trong lòng còn phân vân về sự tiếp kiến lạ kỳ này.

Parry bước lại nắm tay Hiệp sĩ một cách thân mật rồi dắt về sau vườn.

XXXV

Mặt nước kính xanh trong còn hai bên bờ kính có lót đá cẩm thạch, nhưng vì đã trải qua không biết bao nhiêu thời gian nên có chỗ có đốm đen, có chỗ lại bị rong đóng xanh-lè. Một chiếc long-thuyền, có treo rực-rờ, chính giữa có trưng một thứ lọng vải kết tuột lông thông chấm mặt nước, từ từ trường trên giòng thanh-thủy. Thuyền gần tám chèo, nhưng trạc-phu chèo rất nhẹ-nhàn thông-thả, cho nên thuyền đi chậm rãi, rẽ nước êm-ru, không khác nào con chim bạc lượn yên-vơ. Trên thuyền có bốn nhạc-sĩ đánh đàn, có hai người phường hát và nhiều thanh niên con dòng quý phái, ăn mặc sang trọng, bầu vàng,